

BÁO CÁO CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH NĂM 2017 .
Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2017

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG NĂM 2017:

1. Thuận lợi: Công ty đang có cơ sở vật chất kỹ thuật đã xây dựng 10 năm qua, là cơ sở để phát triển Công ty

2. Khó khăn:

- Sản phẩm chủ đạo của Công ty là tro bay tiêu thụ cho xây dựng thủy điện ngày càng giảm; Đối với thị trường sản xuất xi măng, tro bay của Công ty khó cạnh tranh với tro bay nguyên khai giá rẻ chất lượng kém không qua xử lý, tuy nhiên cuối năm 2017 đầu năm 2018 Công ty đã mở rộng khai thác được thị trường này. Ở thị trường Lào, Campuchia đang phải cạnh tranh với tro bay của Thái Lan do cự ly vận chuyển của ta xa hơn, tỷ lệ chi phí vận tải trong kết cấu giá bán rất lớn, bất lợi về cạnh tranh;

- Thị trường sản phẩm gạch nhẹ, gặp nhiều khó khăn do thị trường bất động sản trầm lắng, nhu cầu về vật liệu xây giảm hẳn, nhiều đơn vị sản xuất gạch nhẹ giải thể; sản phẩm tiêu thụ chậm; mặt khác gạch đỏ vẫn phát triển, nên cạnh tranh khó khăn;

- Các chính sách của Nhà nước về sử dụng gạch xây không nung, quản lý sử dụng tro xỉ mới chỉ là chủ trương, chưa được triển khai cụ thể, quyết liệt, nên ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm do Công ty sản xuất như tro bay, gạch nhẹ, ...;

- Nguyên liệu tro xỉ để sản xuất tro bay tại khu vực Phả Lại cạnh tranh do nhiều đơn vị có nhu cầu mua, cầu lớn hơn cung; đơn giá tro xỉ nguyên khai tăng, hiện phải mua 81.685 đồng/tấn;

- Việc thu hồi công nợ gặp nhiều khó khăn do khách hàng trả chậm, người lao động còn nợ nhiều; bên cạnh đó chi phí khấu hao, lãi vay là các khoản lớn; đặc biệt là Nhà máy gạch nhẹ;

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ NĂM 2017 (ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN):

Năm 2017 Công ty gặp rất nhiều khó khăn .

1) Các chỉ tiêu chính:

TT	Nội dung/Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	TH/KH 2017 (%)
I	Sản lượng sản xuất, tiêu thụ				
1	Tro bay ẩm sx	Tấn	60.000	9.232	15,3
2	Tro bay khô sản xuất	Tấn		3.955	
3	Than qua tuyển sản xuất	Tấn		8.226	
4	Gạch nhẹ SX	M ³	20.000	8.305	41,5
5	Vữa khô sản xuất	Tấn	25.000	26.682	106,7
6	Bột xi sản xuất	Tấn	500	455	91
II	Kết quả tài chính				
1	Tổng doanh thu,	Tỷ Đ	131,51	147,4	112
	Doanh thu sản xuất vật liệu XD	Tỷ Đ	45,27	41,07	90,7
	Thi công gói thầu EPC Đình Vũ	Tỷ Đ	86,24	86,16	99,9
	Thi công gói thầu khác tại Đình Vũ	Tỷ Đ		20,17	
2 3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	0,34	-9,998	
4	Chi phí thuế thu nhập DN,	Tỷ Đ	0,068		
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	0,27	-9,998	
6	Lao động BQ	Ng	160	161	100,6
7	Chi các khoản cho lao động	Tỷ Đ	11,7	16,1	137,6
8	Thu nhập BQ/người/tháng	Triệu đồng	6,5	8,3	127,6
III	Công tác đầu tư XDCB		Tỷ Đ		

2. Công tác sản xuất và phát triển thị trường:

- Sản phẩm tro xỉ: Công ty tiếp tục duy trì ký và thực hiện Hợp đồng mua tro xỉ của PPC bơm trực tiếp qua hệ thống đường ống của Công ty, số lượng theo hợp đồng cam kết là 178.000 tấn tro xỉ/năm, với giá 81.685 đồng/tấn; tuy nhiên năm 2017 Công ty chỉ mua được khoảng 60.000 ngàn tấn tro xỉ;

- Tro bay ẩm chủ yếu cung cấp cho các đơn vị sản xuất xi măng, do phải cạnh tranh với tro xỉ chưa qua chế biến nên tiêu thụ gặp khó khăn, giá bán thấp; Cuối năm 2017 Công ty đã sắp xếp lại công tác sản xuất tro bay ẩm, tạo thêm việc làm cho người lao động và tăng hiệu quả cho Công ty;

- Than qua tuyển: Là sản phẩm phụ khi sản xuất tro bay ẩm, hiện than này tiêu thụ rất tốt nhưng liên quan đến lượng tro bay ẩm sản xuất ra ứ đọng; nhưng cuối năm 2017 đến nay có hướng phát triển do đẩy mạnh tiêu thụ tro bay ẩm;

- Sản phẩm tro bay khô: Sản phẩm được chế biến sấy khô từ tro bay ẩm. Trong những năm trước đây là sản phẩm chủ lực, gần đây nhu cầu tro bay làm phụ gia cho bê tông đầm lăn giảm, theo đó gần như không tiêu thụ được;

- Về gạch nhẹ: Tổng nhu cầu thấp; thị trường Miền Bắc cạnh tranh gay gắt, nhu cầu không lớn; chủ yếu cấp vào Miền Trung và Miền Nam; Năm qua chủ yếu sản xuất để duy trì phát triển thị trường, hiện Công ty đang lỗ về mặt hàng này; thói quen sử dụng gạch đỏ vẫn là chủ yếu; công nghệ sản xuất cần được tiếp tục hoàn chỉnh;

- Về vữa khô: Năm qua nhu cầu tăng nhưng phụ thuộc từng quý, phụ thuộc từng công trình, chưa phải là thị trường dân dụng nên còn thất thường khó đoán định;

- Về keo dán gạch đá: Thị trường có tăng, lượng còn nhỏ, tiềm năng còn rất lớn cần tiếp tục khai thác thị trường này;

- Về sản phẩm bột xi: Nguyên liệu đầu vào ít, số lượng và doanh thu ít, lợi nhuận nhỏ, kết hợp giải quyết thêm việc làm cho công nhân, chủ yếu xuất khẩu;

3. Công tác đầu tư

- Theo Nghị quyết HĐQT số 433/NQ-HĐQT ngày 20/10/2016, Công ty góp 10 tỷ đồng vào Công ty cổ phần Thạch cao Đình Vũ, nhưng hiện tại chỉ góp được 8,4 tỷ đồng; theo đó đến nay tổng vốn góp của Công ty là 10,93 tỷ đồng, chiếm 10,93 % vốn điều lệ hiện nay của Công ty cổ phần Thạch cao Đình Vũ;

4. Công tác khác:

- Công ty tiếp tục thực hiện phần còn lại của hợp đồng đã kí với Bộ Khoa học và Công nghệ (kí ngày 6/6/2016) về thực hiện Đề tài KH&CN cấp quốc gia “Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ, thiết kế chế tạo dây chuyền xử lý phosphogypsum (PG) của DAP Đình Vũ, làm phụ gia cho xi măng và làm nguyên liệu để sản xuất tấm thạch cao xây dựng”; Theo đó Công ty cũng đã hoàn thành Dự án gói thầu EPC Đình Vũ và cơ bản hoàn thành các hạng mục và đã bàn giao cho chủ đầu tư, còn phần nhỏ bàn giao trong năm 2018;

- Về công bố thông tin: Năm 2017 Công ty đã thực hiện công bố thông tin về doanh nghiệp kịp thời, đầy đủ theo đúng quy định và yêu cầu của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Bộ Tài chính.

- Trong công tác kiểm toán: Đã kịp thời theo qui định của Bộ Tài chính.

- Đối với tổ chức Đảng, Công đoàn, đoàn thanh niên, Công ty luôn tạo điều kiện, phối hợp và ủng hộ mọi hoạt động; hoạt động của các tổ chức này đã tác động tích cực đến nhận thức, ý thức trách nhiệm của người lao động và hỗ trợ rất tốt cho công tác sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Các hoạt động xã hội: Trong quan hệ với địa phương và nhân dân, Công ty tích cực thực hiện công tác từ thiện do địa phương và các tổ chức phát động, như ủng hộ quỹ vì người nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ Hội chữ thập đỏ, tham gia đóng góp xây dựng công trình phúc lợi địa phương, ...;

C. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ NĂM 2018

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Khó khăn:

Năm 2018 nền kinh tế còn nhiều khó khăn, chủ trương của Nhà nước, Chính phủ về định hướng chiến lược và quy hoạch phát triển vật liệu xây không nung đến năm

2020 đưa vào áp dụng còn chậm, chưa quyết liệt đồng bộ; đặc biệt thị trường bất động sản trầm lắng, nhu cầu về vật liệu xây hạn chế, nhiều đơn vị sản xuất vật liệu xây dựng ngừng sản xuất; mặt khác gạch đỏ vẫn phát triển, nên cạnh tranh khó khăn;

Năm 2018 áp lực về vốn cho sản xuất kinh doanh, áp lực về chi phí khấu hao, tiền lãi vay, giá nhân công ngày càng cao, chi cho công tác phát triển thị trường, ... là những thách thức rất lớn đối với Ban điều hành.

Công nghệ sản xuất gạch nghệ cần phải hoàn thiện, nâng cao chất lượng đảm bảo phù hợp với nhu cầu truyền thống trong dân cư cho công trình thấp tầng;

2. Thuận lợi:

- Năm 2018 Công ty vẫn được hưởng chính sách ưu đãi một phần thuế thu nhập doanh nghiệp đối với phần tro bay theo ưu đãi của doanh nghiệp khoa học công nghệ;

- Thương hiệu của Công ty đã có trên thị trường và đang có một số yếu tố lợi thế cạnh tranh, cụ thể:

+ Về sản phẩm tro bay: Nhà máy sản xuất tro bay được cải tiến hoàn thiện, năng suất cao, giá thành hợp lý, chất lượng ổn định. Công ty đã cung cấp tro bay xây dựng các đập thủy điện lớn như Sơn Ia, Bản Chát, Lai Châu, Trung Sơn, Xêkaman; ...;

+ Về sản phẩm gạch nhẹ chung áp AAC và vữa khô trộn sẵn: Nhà máy đã được xây dựng đi vào sản xuất, phù hợp với lộ trình phát triển sản phẩm vật liệu xây không nung;

+ Về lao động: Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên qua nhiều năm làm việc, có tinh thần trách nhiệm, có tâm huyết gắn bó với Công ty.

- Từ việc phân tích đánh giá thuận lợi, khó khăn Ban điều hành đã xây dựng phương hướng nhiệm vụ kế hoạch năm 2018 trình HĐQT và Đại hội đồng cổ đông:

II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ NĂM 2018:

1. Các chỉ tiêu chính:

TT	Nội dung/Các chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	KH/T H (%)
1	2	3	4	5	6
I	Sản lượng sản xuất, tiêu thụ				
1	Tro bay ẩm sản xuất	Tấn	9.232	110.000	1202
2	Tro bay khô sản xuất	Tấn	3.955	15.000	379
3	Than qua tuyển	Tấn	8.226	66.456	808
4	Gạch nhẹ SX	M ³	8.305	5.000	60
5	Vữa khô sản xuất	Tấn	26.682	39.000	146
6	Bột xi (bột sennôphai) sản xuất	Tấn	455	100	22
7	Keo dán SCL-Ekotex	Tấn	576	1.000	174

II	Kết quả tài chính				
1	Tổng doanh thu,	Tỷ Đ	147,4	72,58	49
1.1	Doanh thu sản xuất vật liệu xây dựng	Tỷ Đ	40,9	72,17	176
1.2	Doanh thu thi công các gói thầu Đình Vũ	Tỷ Đ	106,34	0,35	
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	-9,98	2,16	
III	Công tác đầu tư	Tỷ Đ		3	
IV	Lao động BQ	Ng	161	117	73
	Chi các khoản cho lao động	Tỷ Đ	16,1	11,2	70
	Thu nhập BQ/người/ tháng	Triệu đồng	8,33	8	96

(Số liệu chi tiết xem bảng đính kèm).

2. Công tác sản xuất kinh doanh:

- Tiếp tục tiếp cận để đấu thầu cạnh tranh cung cấp tro bay vào một số dự án như: Thủy điện, thủy lợi trong nước và các Đông Nam á.

- Phát triển thị trường tro bay khô xuất khẩu (Quý 1 đã xuất trên 600 tấn)

- Tìm mọi cách tiếp tục đưa sản phẩm tro bay ẩm vào thị trường sản xuất xi măng với giá thành hạ, sản lượng lớn; triển khai phương án đưa tro bay vào bê tông thường;

- Tiếp tục phát triển thị trường vữa khô, bột xi, gạch nhẹ,

- Năm 2018 Công ty tiếp tục duy trì Hợp đồng mua tro xỉ của PPC bom trực tiếp qua hệ thống đường ống với giá 81.685 đồng/tấn khô để chủ động nguồn nguyên liệu sản xuất; Công ty đang tiếp tục đề nghị PPC giảm giá bán tro xỉ để hạ giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh, đặc biệt đối với sản phẩm gạch nhẹ;

- Tiếp tục hoàn thiện nốt một số hạng mục nhỏ lẻ còn lại thuộc gói thầu EPC Đình Vũ

3. Công tác khác:

- Tiếp tục rà soát các khoản chi phí, nhằm không ngừng hạ giá thành sản phẩm, tạo lợi thế cạnh tranh mới,

- Tiếp tục đề nghị Chính phủ, các Bộ, ngành để ban hành các văn bản hướng dẫn và cơ chế chính sách cụ thể nhằm đưa Quyết định số 1696/QĐ-TTg ngày 23/9/2014 và Quyết định số 452/QĐ-TTg ngày 12/4/2017 của Thủ tướng chính phủ vào áp dụng sâu rộng và hữu ích cho loại hình doanh nghiệp xử lý chất thải công nghệ như Công ty, đồng thời tiếp tục làm việc với các bộ, vụ, viện, hiệp hội, để ban hành các tiêu chuẩn vật liệu và tạo cơ chế hỗ trợ công nghệ, tiêu thụ sản phẩm tro bay;

- Tích cực phối hợp và đề nghị Chính phủ triển khai thực hiện Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16/4/2012 của Chính phủ về vật liệu xây không nung; Thông tư 09/2012/TT-BXD ngày 28 tháng 11 năm 2012 của Bộ Xây dựng về việc tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung và hạn chế sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung;

- Tiếp tục biên chế và tuyển dụng lao động, nâng cao chất lượng đội ngũ, đảm bảo chế độ cho lao động;

III. CÁC BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Với mục tiêu Công ty phát triển bền vững, bảo toàn vốn, đảm bảo quyền lợi các cổ đông và đời sống của cán bộ công nhân. Các giải pháp được Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đưa ra để thực hiện mục tiêu trong năm 2018 là:

1. Công tác sản xuất, đầu tư và tiêu thụ sản phẩm:

- Đối với sản phẩm tro bay: Tiếp tục hạ giá thành sản phẩm để có sức cạnh tranh bền vững, đặc biệt với tro bay Thái Lan, Trung Quốc tại thị trường Lào.

- Đối với sản phẩm gạch nhẹ: Bằng giải pháp tích cực, cải tiến công nghệ để có chất lượng và giá cả cạnh tranh với gạch đất sét nung; nghiên cứu sản xuất loại gạch có tỷ trọng thấp để xuất khẩu sang các nước trong khu vực; tranh thủ sự ủng hộ của các cơ quan quản lý nhà nước để đưa sản phẩm vào các công trình,

2. Công tác phát triển thương hiệu, thị trường:

- Xây dựng bổ sung hệ thống đại lý, nhân viên bán hàng đủ mạnh;

- Tăng cường tiếp thị sản phẩm qua các kênh báo, đài phát thanh truyền hình, hội nghị; hội thảo; website; tờ rơi, ...;

- Duy trì các thị trường hiện có, đưa ra chính sách phù hợp đối với từng khách hàng để cân đối giữa doanh thu bán hàng và lợi ích của Công ty; áp dụng các hình thức thưởng theo doanh thu, chiết khấu bán hàng, ...;

- Tăng cường tiếp thị và hợp tác chặt chẽ với các đơn vị tư vấn, thiết kế, các đơn vị xây lắp lớn để đưa các sản phẩm của Công ty vào ngay từ khâu tư vấn thiết kế; đồng thời phát triển các kênh phân phối như các công ty phân phối, đại lý phân phối.

- Phát huy vai trò thành viên trong Hiệp hội Vật liệu xây dựng, Hiệp hội các doanh nghiệp sản xuất gạch Bê tông khí chưng áp AAC Việt Nam và các hiệp hội khác; thông qua hội thảo, diễn đàn, ... nhằm phát triển và tìm cơ hội xâm nhập vào các thị trường tiềm năng trong và ngoài nước.

- Tăng cường công tác quản lý mọi mặt, tiết kiệm, hạ giá thành sản phẩm

- Sử dụng vốn hiệu quả; hạn chế tối đa vật tư, hàng hóa, sản phẩm tồn kho

- Tổ chức tốt công tác thu hồi công nợ, thu tiền bán hàng

- Tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức từ Công ty đến các nhà máy sản xuất, các phòng ban chuyên môn, các ban đại diện, tiếp tục hoàn thiện và đổi mới cơ chế quản lý trong nội bộ Công ty, thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động, có cơ chế giữ đội ngũ lao động trong điều kiện giá nhân công ngày càng cao;

- Phối hợp hoạt động với tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, để tăng cường công tác lãnh đạo toàn diện về mọi mặt trong hoạt động của Công ty, nhằm tạo khối đoàn kết thống nhất toàn diện.

D. KẾT LUẬN

Trên đây là báo cáo kết quả các mặt hoạt động trong sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2017 đã đạt được và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty trình Đại hội đồng cổ đông; mong nhận được góp ý xây dựng

của các Cổ đông. Chúng tôi tin tưởng rằng với những ý kiến đóng góp xây dựng của các Ông, Bà Cổ đông và sự lãnh đạo tập trung, sáng tạo, tận tâm, tận lực của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc; các mục tiêu SXKD, đầu tư năm 2018 được Đại hội đồng cổ đông thông qua sẽ được triển khai thực hiện tốt, nâng cao thu nhập cho người lao động, hoàn thành nhiệm vụ với Nhà nước và mang lại cổ tức cho các Cổ đông.

Nhân dịp này cho phép tôi được thay mặt Ban điều hành Công ty gửi lời cảm ơn chân thành tới toàn thể các Quý vị đại biểu, các đồng chí lãnh đạo Đảng, chính quyền các cấp của tỉnh Hải Dương, các bạn hàng, đối tác, các tổ chức tín dụng, các viện nghiên cứu, các nhà khoa học, các Ông, các Bà cổ đông, cùng toàn thể cán bộ CNV Công ty; xin kính chúc các quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- HĐQT, BGD
- Ban kiểm soát
- Cổ đông (B/c).
- Lưu.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Tuấn

CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT, DOANH THU, LỢI NHUẬN NĂM 2018

TT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện 2017	Kế hoạch năm 2018	KH/TH%
A	SẢN XUẤT KINH DOANH				
I	Sản xuất khối lượng hiện vật chủ yếu				
I.1	Sản xuất vật liệu xây dựng				
1	Tro bay ẩm sản xuất, trong đó:	Tấn	9.232	111.000	1202
	Tro bay ẩm tại nhà máy gạch	Tấn		96.000	
	Tro bay ẩm tại hồ Bình Giang	Tấn		15.000	
2	Tro bay khô	Tấn	3.955	15.000	379,26
3	Than qua tuyển, trong đó:	Tấn	8.226	66.456	807,87
	Than qua tuyển tại nhà máy gạch	Tấn	8.226	51.456	
	Than qua tuyển tại hồ Bình Giang	Tấn		15.000	
4	Gạch nhẹ chung áp AAC	M3	8.305	5.000	60,2
5	Vữa khô trộn sẵn các loại, trong đó:	Tấn	26.682	39.000	146,16
	Vữa xây AAC trộn sẵn M75	Tấn	312	1.000	
	Vữa trát AAC trộn sẵn M75	Tấn	2.156	3.000	
	Vữa khô trộn sẵn các loại khác	Tấn	24.214	35.000	
6	Bột xi	Tấn	455	100	21,97
7	Keo dán SCL - EKOTEX	Tấn	576	1.000	173,61
I.2	Thi công Xây lắp (Gói thầu EPC Đình Vũ)	Tấn			
II	Tổng Doanh thu	1000đ	147.413.990	72.586.982	49,24
II.1	Tổng doanh thu sản xuất vật liệu XD và khác	1000đ	40.945.156	72.177.775	176,27
1	Tro bay ẩm	1000đ	6.705.911	5.760.000	
2	Tro bay khô	1000đ	1.361.467	5.250.000	
3	Than qua tuyển	1000đ	2.243.712	18.009.600	
4	Tro bay ẩm NMTB	1000đ		683.175	
5	Than qua tuyển NMTB	1000đ		5.700.000	
6	Gạch nhẹ chung áp AAC	1000đ	5.014.251	3.500.000	
7	Vữa xây, trát các loại	1000đ	19.532.653	29.875.000	
8	Bột xi	1000đ	4.205.637	1.200.000	
9	Keo dán SCL - EKOTEX	1000đ	1.270.813	2.200.000	
10	Doanh thu các sản phẩm khác	1000đ	610.712		
II.2	Doanh thu thi công các gói thầu Đình Vũ	1000đ	106.341.933	350.000	0,32
1	Hợp đồng Công nghệ EPC	1000đ	86.169.910		
2	Hợp đồng Tổng thầu xây dựng	1000đ	17.709.361		
3	Hợp đồng làm nhà kho GD I	1000đ	2.462.662		
II.3	Doanh thu tài chính, doanh thu khác	1000đ	126.901	59.207	
II.3.1	Thu từ đầu tư tài chính năm 2017 được hạch toán vào 2018	1000đ		59.207	
1	Tại Quỹ tín dụng nhân dân Phả Lại (Đtr: 800 triệu)	1000đ		59.207	
2	Tại Công ty CP thạch cao Đình Vũ (10,93 tỷ)	1000đ		0	

TT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện 2017	Kế hoạch năm 2018	KH/TH%
II.3.2	Thu từ đầu tư tài chính năm 2018 (dự kiến hạch toán 2019)	1000đ		1.068.760	
1	Tại Quỹ tín dụng nhân dân Phả Lại (Đtr: 800 triệu)	1000đ		63.200	
2	Tại Công ty CP thạch cao Đình Vũ (10,93 tỷ)	1000đ		1.005.560	
II.4	Các khoản giảm trừ doanh thu	1000đ		0	
II.5	Doanh thu thuần	1000đ	147.413.990	72.586.982	49,24
III	Tổng chi phí	1000đ	157412870	70.422.203	44,73
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	1000đ	-9.998.880	2.164.778	
V	Chi phí thuế thu nhập hiện hành	1000đ	0		
1	Sản phẩm tro bay, than tuyển, Sản phẩm phụ khác 5%	1000đ			
2	Sản phẩm gạch, vữa và xây lắp là 20%	1000đ			
VI	Lợi nhuận sau thuế		-9.998.880	2.164.778	
VII	Lợi tức từ góp vốn				
VIII	Tổng lợi nhuận sau thuế		-9.998.880	2.164.778	
IX	Trích lập các quỹ		0	649.433	
1	Trích quỹ đầu tư phát triển sản xuất 10%	0,15		324.717	
2	Trích quỹ phúc lợi 5%	0,05		108.239	
3	Trích quỹ khen thưởng 5%	0,05		108.239	
4	Quỹ thưởng ban điều hành Công ty (cụ thể theo Tờ trình)	0,05	0	108.239	
X	Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức (VIII - IX)		-9.998.880	1.515.345	
1	Tỷ lệ chia cổ tức	%		1,09	
2	Số tiền chia cổ tức/CP	1000đ		0,11	
3	Số tiền còn lại chưa chia				
*	Đánh giá một số chỉ tiêu cơ bản				
1	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Tổng doanh thu	%		2,98	
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ 138,899,730,000	%		1,56	
3	Lãi cơ bản trên một cổ phiếu (LN/ 13,889,973 CP)	1000đ		0,15	
4	Tỷ suất lợi tức thực chia / Vốn điều lệ 138,899,730,000	%			
4	Lợi tức thực chia/1 cổ phiếu	đ/cp			
B	ĐẦU TƯ	1000đ		3.000.000	
1	Trang thiết bị văn phòng	1000đ			
2	Thiết bị, máy, công cụ cho sản xuất	1000đ		3.000.000	
C	LAO ĐỘNG VÀ TIỀN LƯƠNG				
I	Lao động				
1	Tổng số lao động trong toàn Công ty	Người	161	117	72,67
1,1	Lao động gián tiếp sản xuất (Q.lý và phục vụ, bán hàng)	Người	40	37	92,5
1,2	Lao động trực tiếp sản xuất	Người	121	80	66,11
II	Tiền lương				
2,1	Tổng quỹ lương và tính chất lương	Tỷ đ	16,1	11,2	69,7
2,2	Thu nhập bình quân của người lao động	Tr/ng/t	8,3	8	96